

Số: 1071 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án xác định điểm trúng tuyển
trong kỳ tuyển sinh cao học đợt 1 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-ĐHLHN ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026 tại phiên họp ngày 25 tháng 5 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án xác định điểm trúng tuyển cao học đợt 1 năm 2026 của Trường Đại học Luật Hà Nội (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các thí sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ja*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Đảng ủy (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



PHƯƠNG ÁN

Xác định điểm trúng tuyển cao học đợt 1 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1071/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 5 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)



Số TT	Tên ngành đào tạo	Điểm trúng tuyển nguyện vọng 1	Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2	Điểm trúng tuyển nguyện vọng 3
1	Luật	40 điểm	40 điểm	40 điểm
2	Luật hiến pháp và luật hành chính (định hướng nghiên cứu)	40 điểm	40 điểm	40 điểm
3	Luật hiến pháp và luật hành chính (định hướng ứng dụng)	40 điểm	Không xét tuyển NV2 và NV3	
4	Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng nghiên cứu)	45 điểm + tiêu chí ưu tiên	Không xét tuyển NV2 và NV3	
5	Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng)	40 điểm	40 điểm	Không xét tuyển NV3
6	Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng nghiên cứu)	40 điểm + tiêu chí ưu tiên	Không xét tuyển NV2 và NV3	
7	Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng ứng dụng)	40 điểm	Không xét tuyển NV2 và NV3	

Số TT	Tên ngành đào tạo	Điểm trúng tuyển nguyện vọng 1	Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2	Điểm trúng tuyển nguyện vọng 3
8	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	40 điểm	Không xét tuyển NV2 và NV3	
9	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	40 điểm	Không xét tuyển NV2 và NV3	
10	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	48 điểm + tiêu chí ưu tiên	Không xét tuyển NV2 và NV3	
11	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	40 điểm + tiêu chí ưu tiên	Không xét tuyển NV2 và NV3	
12	Luật kinh tế - Chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu	40 điểm	40 điểm	Không xét tuyển NV3
13	Luật quốc tế	40 điểm	40 điểm	40 điểm

Handwritten mark